Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 8801.00.00

Mã HS	8801.00.00
Mô tả hàng hóa	Khí cầu và khinh khí cầu điều khiển được; tàu lượn, tàu lượn treo và các phương tiện bay khác không dùng động cơ
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	07/11/2026 15:13:38
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/88010000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17743
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17743
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17743
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17058
ATIGA	2022	2022	0	AT!E16987
ATIGA	2023	2023	0	AT!F16987
ATIGA	2024	2024	0	AT!G16987
ATIGA	2025	2025	0	AT!H16987
ATIGA	2026	2026	0	AT!I16987
ATIGA	2027	2027	0	AT!J16987
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17043
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17043

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17043
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17043
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17043
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17043
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17044
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17044
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17044
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17044
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17044
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17044
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17049
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17005
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17001
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17001
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17001
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17001
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17001
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17001
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17047
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17047
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17047
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17047
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17047
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17047
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17109
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17109

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17109
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17109
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17109
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17109
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17085
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17085
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17085
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17085
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17085
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17085
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17080
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17080
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17080
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17080
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17080
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17080
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17110
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17110
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17110
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17110
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17110
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17110
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17109
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17109
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17109
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17109

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17109
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17109
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17203
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17203
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17203
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17203
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17203
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17203
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17203
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17072
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17072
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17072
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17072
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17072
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17072
RCEP B	2022	2022	0	B!D17072
RCEP B	2023	2023	0	B!E17072
RCEP B	2024	2024	0	B!F17072
RCEP B	2025	2025	0	B!G17072
RCEP B	2026	2026	0	B!H17072
RCEP B	2027	2027	0	B!I17072
RCEP C	2022	2022	0	C!D17070
RCEP C	2023	2023	0	C!E17070
RCEP C	2024	2024	0	C!F17070
RCEP C	2025	2025	0	C!G17070
RCEP C	2026	2026	0	C!H17070

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17070
RCEP D	2022	2022	0	D!D17069
RCEP D	2023	2023	0	D!E17069
RCEP D	2024	2024	0	D!F17069
RCEP D	2025	2025	0	D!G17069
RCEP D	2026	2026	0	D!H17069
RCEP D	2027	2027	0	D!I17069
RCEP E	2022	2022	0	E!D17073
RCEP E	2023	2023	0	E!E17073
RCEP E	2024	2024	0	E!F17073
RCEP E	2025	2025	0	E!G17073
RCEP E	2026	2026	0	E!H17073
RCEP E	2027	2027	0	E!I17073
RCEP F	2022	2022	0	F!D17072
RCEP F	2023	2023	0	F!E17072
RCEP F	2024	2024	0	F!F17072
RCEP F	2025	2025	0	F!G17072
RCEP F	2026	2026	0	F!H17072
RCEP F	2027	2027	0	F!I17072
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16013
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16013
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16013
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16013

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 8801.00.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 8801.00.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17743), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.